

PH.ĂNGGHEN VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

PETER FRANSSSEN (*)

Cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen là người đặt nền móng cơ bản cho tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Thực vậy, những thành tựu vĩ đại trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội mà Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đạt được ngày nay là nhờ đi theo đúng đường lối của chủ nghĩa xã hội khoa học, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ thực tiễn phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, có thể khẳng định rằng, tính kiên định về chính trị, tư tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân lao động Trung Quốc là nhân tố hết sức quan trọng.

Những gì mà Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đã đạt được kể từ sau Cách mạng 1949 là chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Chưa bao giờ nhân loại lại đạt được một tiến bộ lớn như vậy trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hoá. Chỉ có công cuộc xây dựng Liên bang Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xô viết sau Cách mạng tháng Mười 1917 mới có thể so sánh được với thành tựu này. Thực tiễn đã chứng tỏ một cách rõ ràng và vẻ vang rằng, đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc là hoàn toàn đúng đắn. Những thành tựu mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đạt được là do Đảng đã đi theo đúng đường lối chủ nghĩa xã hội khoa học, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, thực hiện sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chủ nghĩa Mác-Lênin. Cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen chính là người đã đặt nền móng cơ bản cho tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đã 110 năm trôi qua, kể từ ngày mất của Ph.Ăngghen, không nơi nào khác ngoài Trung Quốc, những tư tưởng của ông vẫn còn giữ nguyên giá trị.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

Ph.Ăngghen viết tác phẩm *Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị* khi ông mới 23 tuổi. Vì thế, ông chính là người đầu tiên đã ứng dụng phương pháp duy vật biện chứng về lịch sử để phân tích những mối quan hệ kinh tế trong xã hội tư bản. Ông đã nghiên cứu những hiện tượng kinh tế tư bản trong chính thể, trong sự tương tác và phát triển của nó. Kinh tế chính trị tư sản đã cho thấy rằng – cũng như ngày nay, khi mà 161 năm đã trôi qua - kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa là hình thái kinh tế cao nhất có thể có và chủ nghĩa tư bản có khả năng cải thiện duy nhất thông qua cơ chế phân phối của nó. Tuy nhiên, Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, đặc trưng của sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất luôn ẩn chứa đằng sau những mối quan hệ tư bản chủ nghĩa chính là ở một số quy luật mà nó sản sinh ra và chính những quy luật này sẽ

(*) Nhà báo và là nhà nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu mácxít của Bỉ. Bài viết này là tham luận viết cho Hội nghị chuyên đề Quốc tế tổ chức tại Vũ Hán, Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, ngày 17-11-2005.

dẫn đến sự diệt vong của chế độ sở hữu tư nhân. Những quy luật quan trọng nhất là quy luật cạnh tranh không ngừng, quy luật bản cùng hoá tương đối và thậm chí, tuyệt đối không thay đổi đối với quần chúng lao động. *Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị* cũng chỉ ra ranh giới khác biệt sâu sắc giữa những người tiểu tư sản, những người bác bỏ chủ nghĩa tư bản dựa trên nền tảng đạo đức và chủ nghĩa xã hội khoa học với tư cách học thuyết chỉ ra sự tất yếu và những hạn chế lịch sử của sở hữu tư nhân. Trong tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã đi đến kết luận rằng, cách mạng xã hội chủ nghĩa là tất yếu nhằm xoá bỏ sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất để mở đường cho xã hội tiến lên một giai đoạn cao hơn, giai đoạn mà ở đó, sự giải phóng lực lượng sản xuất là mục tiêu chủ yếu.

Ranh giới khác biệt mà Ph.Ăngghen đã chỉ ra vào năm 1844 ấy cho đến nay vẫn là cái ranh giới để phân biệt chủ nghĩa Mác với những người tiểu tư sản "cánh tả" ở Trung Quốc cũng như ở những nơi khác trên thế giới. Một bên là chủ nghĩa xã hội khoa học; bên kia là một thứ hổ lốn những suy tư về đạo đức, luân lý và tôn giáo, nói cách khác, là chủ nghĩa duy tâm mà Ph.Ăngghen đã nhận xét một cách cay độc rằng, "đó dường như là một thứ đơn thuốc đã chế sẵn cho việc đạt được thiên đường ngay trên mặt đất". Với những người theo chủ nghĩa không tưởng, những phân tích khoa học phải chỉ ra được con đường dẫn tới đạo đức. Ph.Ăngghen đã công kích Karl Heinzen, một đại diện của những người không tưởng. Ông viết: "Ngài Heinzen tưởng rằng những quan hệ sở hữu và quyền thừa kế có thể thay đổi được nhờ ý chí. Ông ta không hiểu rằng, những quan

hệ sở hữu của mỗi một thời đại là kết quả tất yếu của phương thức sản xuất và cách thức trao đổi được tiến hành trong giai đoạn đó..."(1).

Cũng vào năm 1844, Ph.Ăngghen và C.Mác đã viết *Gia đình thần thánh* hay là *phê phán sự phê phán có tính chất phê phán*. Đây là tác phẩm đầu tiên viết chung của hai ông. Tác phẩm này là sự phê phán tận gốc những người theo chủ nghĩa không tưởng, đồng thời chứa đựng những tư tưởng cơ bản của quan niệm duy vật về lịch sử, quan niệm chỉ ra rằng sản xuất vật chất đóng vai trò quyết định trong sự phát triển xã hội.

Năm 1845 - 1846, Ph.Ăngghen và C.Mác cùng viết *Hệ tư tưởng Đức*. Trong tác phẩm này, các ông đã chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản và con đẻ của nó - giai cấp tư sản, là ở chỗ, nó đã tập trung vào phương tiện sản xuất và vì thế, đã cách mạng hoá xã hội lên một trình độ nhất định. Trong một chừng mực nào đó, có thể nói, giai cấp tư sản đã thực hiện được kỳ tích của mình, song nó cũng đã tiến tới giới hạn của mình, cái giới hạn được xác định bởi những mâu thuẫn kinh tế và xã hội do chính nó sản sinh ra. Những cuộc khủng hoảng sản xuất thừa mang tính chu kỳ và những cuộc chiến tranh cũng mang tính chu kỳ giữa các nước tư bản chủ nghĩa chống lại các nước đang phát triển vì mục đích chiếm đoạt và phân phối lại nguyên liệu, thị trường đã cho thấy những phân tích của

(1) Friedrich Engels. *Die Kommunisten und Karl Heinzen, Marx-Engels. Werke*, Dietz-Verlag, Berlin, 1980, Band 4, p.314.

Ph.Ăngghen và C.Mác đúng dẫn tới chừng nào. Chỉ trong khoảng thời gian hai năm, Ph.Ăngghen và C.Mác đã phát triển những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, mà như V.I.Lênin sau này đã đánh giá, “*chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học...*”(2).

Chủ nghĩa không tưởng ngày nay

Tất cả những điều trên đây đã cho chúng ta thấy rằng, chủ nghĩa xã hội là một hệ thống quá độ chứa đựng những đặc trưng của chế độ phong kiến và chế độ tư bản trong quá khứ, đồng thời cũng chứa đựng cả những đặc trưng của chế độ cộng sản tương lai. Chủ nghĩa xã hội không phải là một trạng thái bất biến, mà là một phong trào từ thấp đến cao, từ kém phát triển đến phát triển hơn. Chủ nghĩa xã hội tự vận động đến giới hạn của nó và bước vào chủ nghĩa cộng sản ngay khi tất cả những tàn tích về mặt kinh tế, chính trị, xã hội, tôn giáo, đạo đức và văn hoá của quan hệ sản xuất phong kiến và tư bản chủ nghĩa trong cấu trúc xã hội mất đi và ngay khi mà những thành viên của xã hội từ bỏ được những tàn dư này trong hành vi và tư tưởng của họ. Xã hội quá độ - xã hội xã hội chủ nghĩa tồn tại một cách tất yếu trong một giai đoạn lịch sử lâu dài và giống như tất cả những xã hội trước đó, nó không ngừng thay đổi cấu trúc của mình.

Một số nhà quan sát, cả mácxít và ngoài mácxít, đã không hiểu được tư tưởng cơ bản này của Ph.Ăngghen và C.Mác, nên đã bối rối khi nghe cụm từ “xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc”.

Một trong những tài liệu hiện đang lưu hành ở Tây Âu và Mỹ là cuốn “Trung Quốc và Chủ nghĩa xã hội” của hai giáo sư người

Mỹ - Martin Hart-Landsberg và Paul Burkett. Trong cuốn sách này, độc giả có thể đọc được những dòng sau: “Bắt đầu từ năm 1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã bắt tay vào tiến trình cải cách trên cơ sở thị trường - tiến trình cải cách mà theo như dự kiến, nhằm tiếp thêm sinh lực cho những cố gắng xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng trên thực tế, đã đi theo hướng ngược lại với dự định ban đầu và dẫn đến cái giá cao mà người Trung Quốc phải trả”(3). Một số trang sau đó lại viết tiếp: “Bất chấp hy vọng của những người cánh tả, lập luận của chúng tôi là tiến trình cải cách của Trung Quốc đã không hướng đất nước đến một mô hình mới của chủ nghĩa xã hội mà lại đưa đất nước đi theo mô hình chủ nghĩa tư bản dã man và không ngừng phân chia thứ bậc”(4). Độc giả khách quan sẽ lúng túng bởi kết luận nhấn mạnh sau đây: Những gì chúng ta đang nói đến là về “một mô hình chủ nghĩa tư bản dã man” với “cái giá cao mà người Trung Quốc phải trả”. Giáo sư Minqi Li ở Đại học York đã bình luận như sau: “Hart-Landsberg và Burkett đã phân tích một cách sâu sắc những mâu thuẫn bên trong cũng như bên ngoài của chủ nghĩa tư bản Trung Quốc. Họ lập luận rằng, cuộc thử nghiệm xã hội chủ nghĩa thị trường của Trung Quốc đã không dẫn đến cái gì khác ngoài chủ nghĩa tư bản theo

(2) Lenin. *The Three Sources and Three Component Parts of Marxism, Collected Works*. Lawrence and Wishart, London, 1963, vol.19, p.25. (VI Lenin. *Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác, Toàn tập*, t.19. Lawrence and Wishart, London, 1963, tr.25).

(3) Martin Hart-Lansberg and Paul Burkett. *China & Socialism, Market Reforms and Class Struggle*. New York, July-August, 2004, p.8.

(4) *Ibid.*, blz.26.

nghĩa đầy đủ của nó. Trung Quốc và Chủ nghĩa xã hội chứng tỏ mình là một trong những đóng góp quan trọng nhất cho lý luận mácxít tại Trung Quốc hiện nay”.

Chúng tôi có thể dẫn ra đây một đoạn khác được nghiên cứu rất kỹ lưỡng của giáo sư người Mỹ - Barbara Foley, như sau: từ Biện chứng tình huống đến Giả biện chứng: Mao Trạch Đông, Giang Trạch Dân và Quá độ Tư bản chủ nghĩa. Barbara Foley viết: “Đã xuất hiện một số dấu hiệu để có thể nói rằng, Cộng hoà nhân dân Trung Hoa bắt đầu trở thành một nước tư bản chủ nghĩa vì những mục đích hoàn toàn thiết thực, thậm chí ngay cả những đặc trưng của chiếc bát sắt xã hội chủ nghĩa còn rơi rớt lại cũng đang nhanh chóng bị xói mòn”(5).

Martin Hart-Landsberg, Paul Burkett và Barbara Foley đã đưa ra những lập luận nhằm chứng minh rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thay chủ nghĩa xã hội bằng chủ nghĩa tư bản. Những lập luận của họ là chênh lệch thu nhập đã tiến triển với một tốc độ nhanh nhất thế giới; tỷ lệ thất nghiệp theo tuyên bố chính thức là gần 5%, nhưng nhiều nhà đầu tư phương Tây cho rằng, tỷ lệ thất nghiệp trên thực tế còn cao hơn nhiều; tham nhũng là chuyện thường ngày; chuyển biến kinh tế cùng với việc lựa chọn mọi thứ của nó thông qua thị trường, tư nhân hoá và sự thống trị của nước ngoài đang gia tăng đã tạo ra một nền kinh tế mang tính xã hội chủ nghĩa rất ít; làm việc quá giờ bắt buộc, giờ lao động bất hợp pháp; nợ tiền công, tình trạng sức khoẻ và điều kiện an toàn lao động tồi tệ là những chuyện bình thường.

Barbara Foley còn đi đến kết luận rằng: “Những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội Trung Quốc vẫn tin rằng, mối nguy hiểm còn chưa diễn ra; rằng, lực lượng cánh tả trong Đảng Cộng sản Trung Quốc cuối cùng có thể sẽ thắng thế và những người công nhân, những tá điền có thể lại một lần nữa bước đi trên con đường dẫn đến một thứ chủ nghĩa bình quân kiểu cộng sản. Tôi cho rằng, bản thân họ đang tự lừa dối mình, nếu họ nghĩ những điều này là hoàn toàn có thể đạt được mà không cần phải có một cuộc cách mạng nào khác”(6).

Những thành tựu của Trung Quốc

Để bác bỏ những luận điểm trên đây, chúng tôi cho rằng, đã đến lúc phải nhìn thẳng vào những điều kỳ diệu mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã mang lại cho đất nước.

Trong giai đoạn đầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ 1950 đến 1978, tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc là 6,2%/năm. Giai đoạn đầu này được đặc trưng bởi tổ chức nhà nước và xây dựng công nghiệp, mà cả hai đều gần như không tồn tại. Trung Quốc trở thành một nước nông nghiệp lạc hậu. Trong hoàn cảnh đó, không có gì tốt hơn là biện pháp kế hoạch hoá tập trung. Tích lũy tư bản theo lối nguyên thủy vẫn phải được tiến hành và nền công nghiệp phải bước đi từ giai đoạn phôi thai sang một cơ thể phát triển đầy đủ. Tư bản thu được phải được tái đầu tư trực tiếp nhằm hiện thực hoá mục tiêu đã đề ra. Tuy vậy, mức tiêu dùng trung bình

(5) Barbara Foley. *From Situational Dialectics to Pseudo-Dialectics: Mao, Jiang and Capitalist Transition*, Cultural Logic, Volume 5, 2002. Foley's text can be found on (Có thể đọc bài viết này của Foley tại trang): <http://eserver.org/clogic/2002/foley.html>.

(6) *Ibid.*, point 5.

của Trung Quốc đã tăng 2,2% mỗi năm(7). Mặc dù, từ 1950 đến 1978, dân số Trung Quốc tăng gấp đôi, nhưng số người nghèo của Trung Quốc đã giảm từ 300 triệu xuống 250 triệu(8).

Trong những năm 60 của thế kỷ XX, cơ sở hạ tầng công nghiệp đã lớn mạnh hơn nhiều so với trước. Tuy nhiên, những bao cấp nhà nước nhận được từ các công ty cũng tăng lên hết năm này sang năm khác. Tín dụng ngân hàng của nhiều công ty đã đạt tới mức cao kỷ lục. Vào giữa những năm 60 của thế kỷ XX, có đến 60% số công ty làm ăn thua lỗ. Bao cấp nhà nước dành cho công nghiệp chiếm 1/3 tổng số chi tiêu của chính phủ(9). Cải cách công nghiệp giờ đây trở thành chìa khoá để bước vào giai đoạn tiếp theo trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc.

Trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn bắt đầu từ 1978, nền kinh tế tăng trưởng trung bình 9,5%/ năm, tức là cao gấp 8 lần so với con số tăng của Đức và 3 lần so với Mỹ. Vì thế, tiêu dùng và mức sống trung bình của người dân Trung Quốc tăng 7,2%/năm.

Nhìn chung, xã hội Trung Quốc hiện nay đang được hưởng một mức phúc lợi vừa phải. Trong khoảng thời gian từ 1978 đến 2004, số người sống ở mức nghèo thảm khốc đã giảm từ 250 triệu xuống chỉ còn 26 triệu. Vào năm 1949, tuổi thọ trung bình của người Trung Quốc là dưới 40 tuổi. Ngày nay, tuổi thọ trung bình của họ là 71 tuổi, còn ở Bắc Kinh, thậm chí là 80 tuổi. Vào năm 1949, có đến 90% dân số Trung Quốc không biết đọc, biết viết. Con số này giờ đây chỉ chiếm dưới 10%.

Phương thức sản xuất và cấu trúc của nền kinh tế trong 25 năm qua đã tiến

những bước dài hướng đến một trình độ mà ở đó, sở hữu xã hội đối với tất cả những tư liệu sản xuất quan trọng, lại một lần nữa, trở nên cần thiết. Khi cách mạng 1949 diễn ra thì nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 90% tỷ trọng nền kinh tế, chỉ có 3 triệu công nhân công nghiệp, chiếm 0,6% dân số. Nhưng nông nghiệp giờ đây đã giảm xuống mức dưới 20% và theo như kế hoạch, sẽ giảm xuống 10% vào năm 2010. Tỷ trọng công nghiệp sẽ tăng lên mức 50% và đối với khu vực thứ ba là 40%(10).

Những bậc thầy của chủ nghĩa xã hội khoa học đã nói gì?

Giờ đây, chúng ta đã hoàn toàn thấy được Ph.Ăngghen và C.Mác đã phác thảo ra mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất như thế nào, còn những người không tưởng thì đã tự đặt chính bản thân họ ra bên ngoài hiện thực và mơ tưởng hão huyền về một xã hội hoàn hảo ra sao. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Mao Trạch Đông và tất cả những lãnh tụ của giai cấp lao động đã chỉ rõ những người không tưởng đã sai lầm như thế nào. Ph.Ăngghen đã chỉ trích những nhà không tưởng ở đầu thế kỷ XIX, như Henry Xanh Ximông, Sácơ Phuriê và Rôbôt Ôoen một

(7) Justin Yifu Lin, Fang Cai and Zhou Li. *The Miracle: Development Strategy and Economic Reform*. University Press, Hong Kong, 1995.

(8) Liu Wenpu. *Poverty and the Poverty Policy in China*. Chinese Academy of Social Sciences, Beijing, 1999.

(9) Zhu Huayou and Liu Changhui. *The Development of China's Nongovernmentally and Privately Operated Economy*, in: Gao Shangquan and Chi Fulin, *Studies on the Chinese Market Economy*. Foreign Language Press, Beijing, 1996, pp.1 -38.

(10) Li Jingwen and Zhang Xiao. *China's Environmental Policies in the 21st Century*. Chinese Academy of Social Sciences, Beijing, 1999.

cách nhẹ nhàng. Ph.Ăngghen viết: “Những nhà không tưởng, như chúng ta thấy, là những người không tưởng bởi họ không thể là gì khác hơn vào thời kỳ mà sản xuất tư bản chủ nghĩa còn kém phát triển như vậy. Họ tất yếu phải xây dựng những yếu tố của xã hội mới không dựa trên cái gì khác ngoài chính đầu óc họ, bởi trong phạm vi của xã hội cũ đó, những yếu tố mới nhìn chung còn chưa rõ ràng; để xây dựng một kế hoạch căn bản cho xã hội mới, họ chỉ có thể viện đến lý trí, bởi họ không thể viện dẫn lịch sử đương thời”(11).

Tuy nhiên, những người không tưởng cùng thời với Ph.Ăngghen và cả những người không tưởng ngày nay, như Martin Hart-Landsberg, Paul Burkett và Barbara Foley, còn lâu mới có được lời bào chữa như vậy. Họ có thể đọc những gì mà Ph.Ăngghen nói sau đây: “Do sự xuất hiện của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mà cả các cá nhân cũng như những trường phái ít nhiều mơ ước một cách khá ngây thơ rằng, công hữu hoá (nguyên văn: chiếm hữu bởi toàn xã hội) toàn bộ tư liệu sản xuất là lý tưởng của xã hội tương lai. Nhưng, điều đó chỉ có thể trở thành một tất yếu lịch sử, khi những điều kiện thực tế cho việc hiện thực hoá công hữu toàn bộ tư liệu sản xuất đã xuất hiện. Giống như mọi tiến bộ xã hội khác, công hữu hóa toàn bộ tư liệu sản xuất trở nên khả thi không phải nhờ việc con người nhận thức được rằng sự tồn tại của các giai cấp nằm trong sự mâu thuẫn với công bằng và bình đẳng, v.v., cũng không phải ở chỗ chỉ sẵn sàng xoá bỏ giai cấp, mà là ở tính ưu việt của những điều kiện kinh tế mới nào đó”(12).

Sau cách mạng 1949, Mao Trạch Đông đã khẩn thiết kêu gọi những điều kiện kinh

tế như thế nhằm biện hộ cho những mối quan hệ tốt đẹp và một liên minh với tầng lớp tư sản dân tộc. Ông tuyên bố: “Cái quan điểm của một số người cho rằng có thể loại bỏ chủ nghĩa tư bản và hiện thực hoá chủ nghĩa xã hội ở giai đoạn đầu là một quan điểm sai lầm, nó không phù hợp với những điều kiện của đất nước chúng ta”(13).

Vào năm 1921, V.I.Lênin đã thực hiện một sự tự phê phán về giai đoạn ba năm trước đó. Ông viết: “Chúng ta đã hy vọng... có thể thiết lập được sản xuất nhà nước và phân phối nhà nước đối với sản phẩm dựa trên khuôn mẫu cộng sản chủ nghĩa trong một đất nước tiểu nông một cách trực tiếp như là những gì mà nhà nước vô sản đã đòi hỏi. Nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng, chúng ta đã sai lầm”(14). Sai lầm này, như V.I.Lênin nhận định, đã đưa đất nước đến một thất bại nghiêm trọng: “Trong khi cố gắng tiến thẳng lên chủ nghĩa cộng sản thì chúng ta, trong mùa xuân năm 1921, đã bị thất bại nặng nề trên mặt trận kinh tế hơn bất cứ một thất bại nào mà bọn Côntrắc, Đênikin hay Pinxútcki đã giáng vào chúng ta. Thất bại này là nghiêm trọng, nguy hiểm và đáng kể hơn rất nhiều. Nó biểu

(11) Friedrich Engels. *Anti-During, Marx & Engels, Collected Works*, vol. 25. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Chống Duyrinh, Toàn tập*, t.25) hoặc xem trang web <http://www.marxists.org/archive/marx/works/1877/anti-during/ch23.htm>.

(12) *Ibid.*, <http://www.marxists.org/archive/marx/works/1877/anti-during/ch24.htm>.

(13) Mao Zedong. *Fight for a Fundamental Turn for the better in the Nation's Financial and Economic Situation, Selected Works*. Foreign Language Press, Beijing, 1977, Vol.V, p.30.

(14) Lenin. *Fourth Anniversary of the October Revolution, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 58. (V.I.Lênin. *Kỷ niệm lần thứ tư Cách mạng tháng Mười, Toàn tập*, t. 33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.58).

hiện ở sự cô lập của những người lãnh đạo cấp trên với cấp dưới trong chính sách kinh tế của chúng ta. Thất bại này cũng cho thấy rằng sự phát triển lực lượng sản xuất mà Chương trình của Đảng ta đưa ra là mang tính cấp bách và sống còn”(15). Vì thế, Chính sách kinh tế mới (NEP) cùng với các chính sách khác đã được V.I.Lênin trực tiếp chỉ thị như sau: “Chúng ta để cho các nhà tư bản tư nhân và những chủ đồn điền nước ngoài thuê những xí nghiệp mà hoàn toàn không cần thiết lắm đối với chúng ta”(16). V.I.Lênin còn nói thêm rằng, giai đoạn này có thể tồn tại trong một thời gian dài: “Tuy nhiên, sẽ mất một giai đoạn lịch sử để toàn thể dân chúng bước vào công cuộc hợp tác xã thông qua NEP. Trong những điều kiện tốt nhất, chúng ta có thể đạt được điều đó trong một hoặc hai thập niên”(17).

Cố nhiên, giống như ngày nay, những tiếng la ó phê phán là: “những người Bôn-sê-vích đã quay trở lại với chủ nghĩa tư bản!”(18). Nhưng, V.I.Lênin đã quả trách họ như thế này: “Họ đã không giúp đỡ mà lại đang gây cản trở cho sự phát triển kinh tế;... họ không giúp đỡ cách mạng vô sản;... họ không theo đuổi vô sản mà đang theo đuổi những mục tiêu tiểu tư sản”(19).

Sự trôi dạt của những tư tưởng Dân chủ xã hội

Ph.Ăngghen đã cho chúng ta thấy sự ra đời của một giai cấp mới là không thể tránh khỏi khi mà những quan hệ sản xuất mới đã nảy sinh. Sở hữu tư nhân đối với một số tư liệu sản xuất đã hình thành, nên một giai cấp tư sản mới ở Trung Quốc đối lập với giai cấp lao động là giai cấp mà chính chủ nghĩa tư bản đã sản sinh ra. Giai cấp lao động đã coi Đảng Cộng sản

Trung Quốc và nhà nước xã hội chủ nghĩa là hai thứ vũ khí quan trọng nhất. Giai cấp tư sản đang tìm kiếm những con đường và phương tiện để hiện thực hoá những chương trình riêng của nó. Ở Trung Quốc hiện đang nổi lên một xu hướng muốn phản ánh tình hình đó thông qua những tư tưởng dân chủ xã hội, cái mà như C.Mác đã viết, “muốn nhổ những chiếc răng khỏi chủ nghĩa xã hội”(20).

Với một số người thì những gì đang diễn ra tại Trung Quốc được xem là “đã xuất hiện một sự hội tụ giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội theo kiểu Trung Quốc. Khi so sánh Tuyên ngôn Cộng sản của C.Mác với thực tiễn xã hội phương Tây, có thể thấy nhiều điều trong chương trình xã hội của C.Mác đã được hiện thực hoá ở phương Tây” (21).

Số khác lại bổ sung thêm: “Từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, tất cả các nước tư bản chủ nghĩa lớn đã thay đổi và tiến hành

(15) Lenin. *The New Economy Policy and the Tasks of the Political Education Departments, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 63. (VI.Lênin. *Chính sách Kinh tế mới và nhiệm vụ của Khoa Giáo dục Chính trị, Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.63).

(16) Lenin. *New Times and Old Mistakes in a New Guise, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 28. (VI.Lênin. *Thời đại mới và những sai lầm cũ dưới một vỏ bọc mới, Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.28)

(17) Lenin. *On Co-operation, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 470. (VI.Lênin. *Bàn về hợp tác xã, Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.470).

(18) Lenin. *New Times and Old Mistakes in a New Guise. Ibid.*, p.21, 24.

(19) *Ibid.*, p.27.

(20) Karl Marx. *To F.-A. Sorge*, 19 September 1879, in: *Marx and Engels, Selected Correspondence*. Lawrence and Wishart, London, p.396.

(21) Sen Jiru, *Zhongguo Du Dang Bu Xiansheng*, Jinri Zhongguo Chubanshe, Beijing, 1998, pp.36-42.

hiện ở sự cô lập của những người lãnh đạo cấp trên với cấp dưới trong chính sách kinh tế của chúng ta. Thất bại này cũng cho thấy rằng sự phát triển lực lượng sản xuất mà Chương trình của Đảng ta đưa ra là mang tính cấp bách và sống còn”(15). Vì thế, Chính sách kinh tế mới (NEP) cùng với các chính sách khác đã được V.I.Lênin trực tiếp chỉ thị như sau: “Chúng ta để cho các nhà tư bản tư nhân và những chủ đồn điền nước ngoài thuê những xí nghiệp mà hoàn toàn không cần thiết lắm đối với chúng ta”(16). V.I.Lênin còn nói thêm rằng, giai đoạn này có thể tồn tại trong một thời gian dài: “Tuy nhiên, sẽ mất một giai đoạn lịch sử để toàn thể dân chúng bước vào công cuộc hợp tác xã thông qua NEP. Trong những điều kiện tốt nhất, chúng ta có thể đạt được điều đó trong một hoặc hai thập niên”(17).

Cố nhiên, giống như ngày nay, những tiếng la ó phê phán là: “những người Bôn-sê-vích đã quay trở lại với chủ nghĩa tư bản!”(18). Nhưng, V.I.Lênin đã quả trách họ như thế này: “Họ đã không giúp đỡ mà lại đang gây cản trở cho sự phát triển kinh tế;... họ không giúp đỡ cách mạng vô sản;... họ không theo đuổi vô sản mà đang theo đuổi những mục tiêu tiểu tư sản”(19).

Sự trỗi dậy của những tư tưởng Dân chủ xã hội

Ph.Ăngghen đã cho chúng ta thấy sự ra đời của một giai cấp mới là không thể tránh khỏi khi mà những quan hệ sản xuất mới đã nảy sinh. Sở hữu tư nhân đối với một số tư liệu sản xuất đã hình thành, nên một giai cấp tư sản mới ở Trung Quốc đối lập với giai cấp lao động là giai cấp mà chính chủ nghĩa tư bản đã sản sinh ra. Giai cấp lao động đã coi Đảng Cộng sản

Trung Quốc và nhà nước xã hội chủ nghĩa là hai thứ vũ khí quan trọng nhất. Giai cấp tư sản đang tìm kiếm những con đường và phương tiện để hiện thực hoá những chương trình riêng của nó. Ở Trung Quốc hiện đang nổi lên một xu hướng muốn phản ánh tình hình đó thông qua những tư tưởng dân chủ xã hội, cái mà như C.Mác đã viết, “muốn nhổ những chiếc răng khỏi chủ nghĩa xã hội”(20).

Với một số người thì những gì đang diễn ra tại Trung Quốc được xem là “đã xuất hiện một sự hội tụ giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội theo kiểu Trung Quốc. Khi so sánh Tuyên ngôn Cộng sản của C.Mác với thực tiễn xã hội phương Tây, có thể thấy nhiều điều trong chương trình xã hội của C.Mác đã được hiện thực hoá ở phương Tây” (21).

Số khác lại bổ sung thêm: “Từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, tất cả các nước tư bản chủ nghĩa lớn đã thay đổi và tiến hành

(15) Lenin. *The New Economy Policy and the Tasks of the Political Education Departments, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 63. (VI.Lênin. *Chính sách Kinh tế mới và nhiệm vụ của Khoa Giáo dục Chính trị, Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.63).

(16) Lenin. *New Times and Old Mistakes in a New Guise, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 28. (VI.Lênin. *Thời đại mới và những sai lầm cũ dưới một vỏ bọc mới, Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.28)

(17) Lenin. *On Co-operation, Collected Works*. Progress Publishers, Moscow, 1965, Vol. 33, p. 470. (VI.Lênin. *Bàn về hợp tác xã, Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1965, tr.470).

(18) Lenin. *New Times and Old Mistakes in a New Guise*. Ibid., p.21, 24.

(19) *Ibid.*, p.27.

(20) Karl Marx. *To F.-A. Sorge*, 19 September 1879, in: *Marx and Engels, Selected Correspondence*. Lawrence and Wishart, London, p.396.

(21) Sen Jiru, *Zhongguo Du Dang Bu Xiansheng*, Jinri Zhongguo Chubanshe, Beijing, 1998, pp.36-42.

nhiều biện pháp mạnh mẽ đối với phúc lợi xã hội nhằm làm dịu bớt những mâu thuẫn giữa tư bản và lao động”(22). Ở phương Tây, từ nửa cuối thế kỷ XIX, tư tưởng dân chủ xã hội đã thuyết giáo về một con đường thứ ba giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, cả hai thứ chủ nghĩa mà nó gọi là “những hệ thống tàn bạo”. Một số người ở Trung Quốc hiện nay đã sao chép lời bịp bợm này một cách câu chữ và cho rằng: “Ngày nay, Trung Quốc đang bị kẹt giữa hai cực một bên là chủ nghĩa xã hội đã bị chệch hướng và bên kia là chủ nghĩa tư bản. Trung Quốc đang phải chịu đựng những gì tệ hại nhất của cả hai hệ thống này. Chúng ta phải tìm ra một con đường đan xen giữa hai hệ thống đó. Đây là nhiệm vụ vĩ đại của thế hệ chúng ta. Nhìn chung, tôi ủng hộ việc hướng đất nước đi theo con đường cải cách thị trường, nhưng sự phát triển của Trung Quốc phải bình đẳng hơn và cân bằng hơn. Tư tưởng dân chủ xã hội kiểu châu Âu, giống như ở nước Đức, có thể được coi là hình mẫu cho phải tả mới của Trung Quốc”(23).

Sự phê phán mà Ph.Ăngghen đã tiến hành để chống lại giáo sư Đuyrinh có thể được ứng dụng ở đây, khi ông nói: “Kinh tế chính trị kiểu Đuyrinh sẽ dẫn đến gợi ý sau: phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là hoàn toàn tốt, và có thể duy trì sự tồn tại của phương thức sản xuất đó, nhưng phương thức phân phối tư bản chủ nghĩa là tội tối và nó phải biến mất”(24). Do nhận thức được các quy luật kinh tế và những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trong quan hệ sản xuất của nó, nên Ph.Ăngghen đã lưu ý chúng ta: Sở hữu tư nhân đối với một số tư liệu sản xuất không tránh khỏi dẫn đến sự tồn tại những quan

hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa - những quan hệ mà nhà nước xã hội chủ nghĩa hay bất kỳ người nào theo chế độ dân chủ xã hội muốn tìm kiếm một con đường thứ ba đều không thể ngăn cản được những mâu thuẫn cơ bản của nó. Nhu cầu thiết yếu này đối với sở hữu tư nhân về một số tư liệu sản xuất cũng trở thành mặt đối lập của nó ở Trung Quốc hiện nay. Đến một lúc nào đó, sở hữu tư nhân sẽ hoàn thành nhiệm vụ của nó và trở thành cái kìm hãm sự phát triển hơn nữa của lực lượng sản xuất.

Không ai có thể đoán trước được khi nào thì tiến trình này sẽ đạt được những tiến bộ đến mức là việc thủ tiêu sở hữu tư nhân trở thành tất yếu. Tuy nhiên, những gì mà giờ đây, chúng ta có thể nói đến, với một sự chắc chắn rõ ràng, là vào thời điểm này, tính kiên định về chính trị và tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và giai cấp lao động Trung Quốc là hết sức quan trọng.□

Người dịch: ThS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Người hiệu đính: PGS., TS. PHẠM VĂN ĐỨC

(Viện Triết học)

(22) Su Shaozhi. *Developing Marxism under Contemporary Conditions*, in: Su Shaozi and others. *Marxism in China*. Spokesman, Nottingham, 1983, p.29.

(23) Wang Hui. *China's New Order: Society, Politics and Economy in Transition*. Harvard University, Cambridge, 2003; Wang Hui, *China: Unequal Shares-how Tiananmen Protests led to the New Market Economy*. Le Monde Diplomatique, April, 2002. This last text can be found on <http://www.christusrex.org/www1/news/hui-4-02.html>.

(24) Friedrich Engels. *Anti-During, Marx & Engels, Collected Works*, vol. 25. (Ph.Ăngghen. *Chống Đuyrinh, C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập*, t.25) hoặc xem trang web <http://www.marxists.org/archive/marx/works/1877/anti-during/ch26.htm>.